VIETNAM 1:50,000

EDITION 1-AMS
PHÁT HÀNH LẦN THỨ 1-AMS

ĐỒNG THÁI

SHEET 5928 I
SERIES L7014

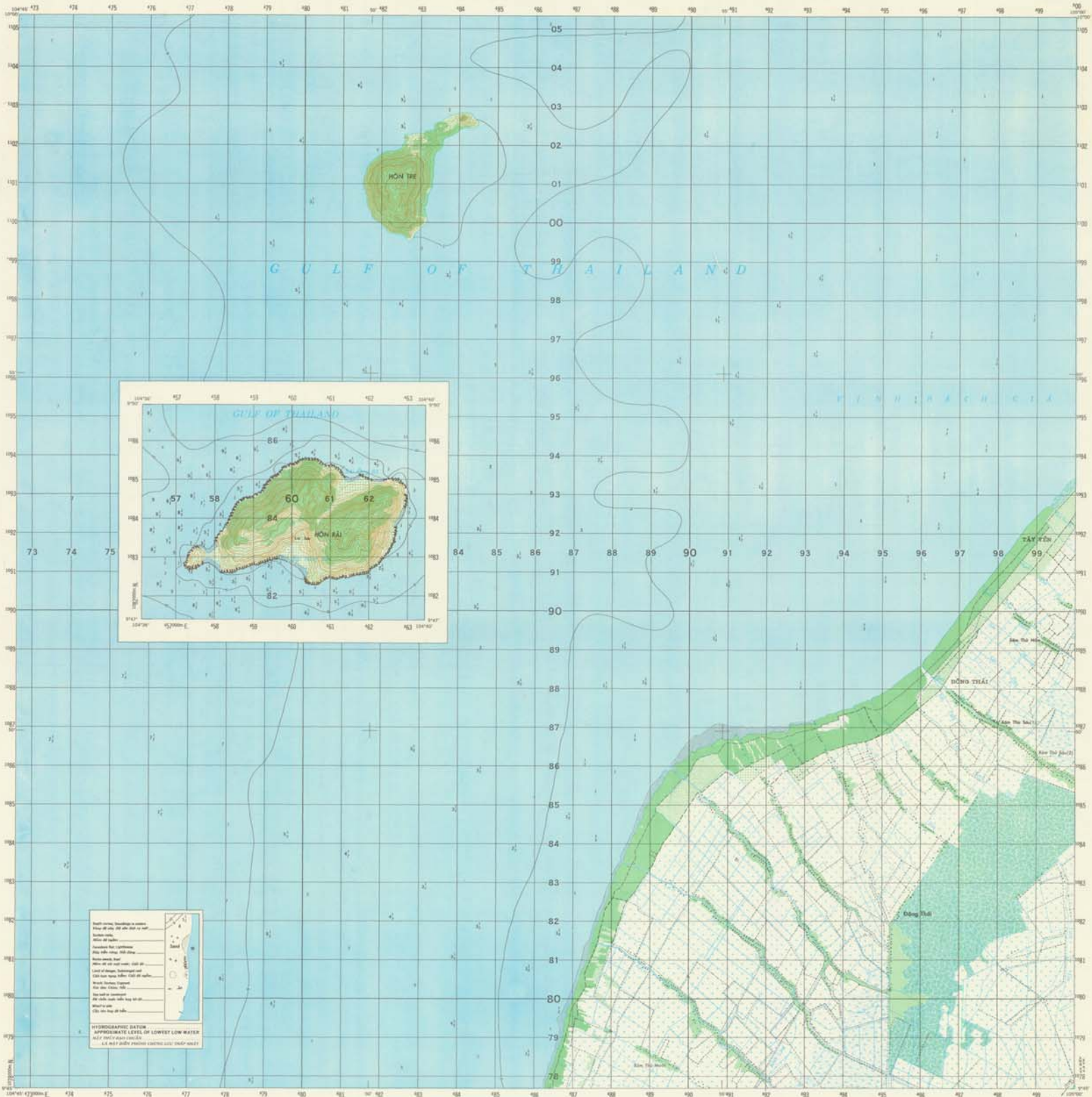

NHÀ BẢN ĐỒ – QUÂN GIẢI PHÓNG
NHÂN DÂN MIỀN NAM VIỆT-NAM
In lần thứ nhất — 6-1975

LEGEND — CHÚ TỰ
MAP INFORMATION AS OF 1969
BẢN ĐỒ TÌN TỨC NĂM 1969

WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES
THE NUMBER IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATES
MORE THAN ONE PLACE IS SO NAMED WITHIN THE MAP SHEET AREA

Scale 1:50,000

CONTOUR INTERVAL – 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS – 10 METERS

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TRỢ: 10 MÉT

SPHEROID ..... EVEREST
GRID ..... 1,000 METER UTM; ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION ..... TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM ..... MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM ..... INDIAN DATUM 1960

CREDITS

PREPARED BY ..... ARC (PV), U.S. ARMY 1966
NAMES DATA BY ..... NGS, VIETNAM
CONTROL BY ..... USAMGRC, NGS, VIETNAM
COASTAL HYDROGRAPHY FROM ..... HAYDCEXMD CHARTS

GLOSSARY — CỔ TỰ

Bãi	Neat plain
Hòn	Island
Rạch	canal
Lung	stream
Ngòi	stream
Vịnh	gulf
Sông	stream
Kênh	hydrant

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH ADD G-M ANGLE

TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH SUBTRACT G-M ANGLE

MUỐN ĐỔI PHƯƠNG-GIÁC TỪ THÀNH PHƯƠNG-GIÁC Ô VUÔNG CÔNG-THIÊN GỌI Y-T

MUỐN ĐỔI PHƯƠNG-GIÁC Ô VUÔNG THÀNH PHƯƠNG-GIÁC TỪ TRỪ GỌI Y-T

ELEVATION GUIDE
CHỈ DẪN CAO-ĐỘ

BOUNDARIES
KHÔNG HẢI GIỚI

ADJOINING SHEETS
BẢNG MẢNH BÊ-CẠNH

ĐỒNG THÁI, VIETNAM